

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẠ TẦNG CII (CII E&C)
Số 156 Hoa Lan, Phường 02, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 3512 2712 Fax: 028 3512 0633

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẠ TẦNG CII
NĂM 2019**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẠ TẦNG CII**
- Tên viết tắt: **CII E&C**
- Mã cổ phiếu: **CEE**
- Trụ sở: **Số 156 Hoa Lan, Phường 02, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM**
- Điện thoại: **028 3512 2712**
- Fax: **028 3512 0633**
- Website: www.cieec.com.vn
- Giấy CN ĐKDN: **Số 0304200346 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp**
- Vốn điều lệ đăng ký: **415.000.000.000 đồng (Bốn trăm mười lăm tỷ đồng)**
- Vốn điều lệ thực góp **415.000.000.000 đồng (Bốn trăm mười lăm tỷ đồng)**
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phùng Văn Hiền, Tổng Giám đốc**

2. Quá trình hình thành và phát triển

- **Năm 2000:** Công ty Đầu tư & Kinh doanh Công trình Giao thông 565 được thành lập theo Quyết định số 129/2000/QĐ-BGTVT ngày 18/01/2000 của Bộ Giao thông Vận tải.
- **Năm 2005:** Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần 565 theo Quyết định số 3222 ngày 31/08/2005 của Bộ Giao thông Vận tải và trong đó Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 (Cienco 5) nắm giữ 30% vốn điều lệ.
- **Năm 2007:** Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP. HCM (CII) trở thành cổ đông lớn nhất nắm giữ 30% vốn điều lệ của Công ty, và Công ty Cổ phần 565 bắt đầu tham gia xây dựng các công trình giao thông, hạ tầng do CII làm chủ đầu tư.

- **Năm 2009:** CII tăng tỷ lệ nắm giữ lên 49% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần 565.
 - ✓ Công ty COTESCO được thành lập chuyên hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn xây dựng, trong đó Công ty Cổ phần 565 nắm giữ 51% vốn điều lệ.
 - ✓ Công ty Cổ phần 565 được tổ chức BSI cấp chứng nhận hợp chuẩn ISO 9001:2008 đối với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
 - ✓ Năm 2009 đánh dấu sự kiện lần đầu tiên giá trị sản lượng xây lắp của Công ty Cổ phần 565 đạt giá trị gần 200 tỷ đồng.
- **Năm 2013:** Công ty Cổ phần 565 trở thành công ty con của CII và tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng. Công ty chính thức đổi tên công ty thành Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII (CII E&C) tập trung hoạt động kinh doanh chính vào xây dựng hạ tầng giao thông.
- **Năm 2014:** CII E&C tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng. Vào tháng 10 năm 2014, Công ty thực hiện mua lại 99,8% cổ phần tại Công ty Cổ phần Cơ khí điện Lữ Gia từ Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII. Tuy nhiên, số cổ phần này sẽ được chuyển quyền sở hữu sau 3 năm kể từ khi thanh toán mua cổ phần.
- **Năm 2015:** CII E&C thực hiện đầu tư mua lại 100% Công ty TNHH MTV NBB Quảng Ngãi (NQN) chuyên sản xuất vật liệu xây dựng
- **Năm 2016:**
 - ✓ Tháng 6 năm 2016, ban lãnh đạo Công ty quyết định thành lập Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng CII E&C chuyên về kinh doanh vật liệu xây dựng.
 - ✓ Vào tháng 8 năm 2016, CII E&C mua lại 100% Công ty TNHH Xây dựng – Công nghiệp và Thương mại Toàn Phát Thịnh, một công ty thành lập từ năm 2005 và đổi tên thành Công ty TNHH MTV Xây dựng Dân dụng CII E&C.
 - ✓ Tháng 12 năm 2016, CII E&C tiếp tục tăng vốn điều lệ từ 400 tỷ đồng lên 415 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên Công ty.
- **Năm 2017:** CII E&C niêm yết 41.500.000 cổ phiếu theo quyết định số 154/QĐ-SGDHCM ngày 08/05/2017 của Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM và được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 77/2017/GCNCP-VSD ngày 12/04/2017.
- **Năm 2019:** Công ty chuyển về địa chỉ 156 Hoa Lan, Phường 02, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31/12/2019, Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ Thuật Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang sở hữu 66,99% cổ phần tại Công ty.

3. Ngành nghề kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính

TT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
1	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
2	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, gia công dầm cầu thép, cầu kiện thép, sản phẩm cơ khí khác (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất thiết bị đo lường, thiết bị điều khiển (không hoạt động tại trụ sở)
3	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở)
4	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa phương tiện thiết bị thi công (không sản xuất, gia công cơ khí, xi mạ điện, sơn hàn tại trụ sở)
5	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Cung ứng các loại vật tư, vật liệu xây dựng
6	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung ứng các loại vật tư, thiết bị giao thông vận tải
7	4100	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng cơ sở kỹ thuật hạ tầng khu công nghiệp, cụm dân cư và đô thị
8	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất
9	0321	Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)
10	0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Chăn nuôi, trồng trọt (không hoạt động tại trụ sở)
11	8532	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề
12	4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công nghiệp, dân dụng, điện
13	4220	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng thủy lợi, thủy điện
14	8299 (Chính)	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xây dựng, kinh doanh, chuyên giao công nghệ công trình giao thông theo hình thức hợp đồng (B.O.T)
15	4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng giao thông
16	7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô, container, xe có động cơ khác
17	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê xe máy. Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng. Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính), động cơ, dụng cụ máy, thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu, thiết bị đo lường và điều khiển, máy móc công nghiệp-thương mại và khoa học khác, thiết bị vận tải đường bộ, palet

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

18	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước, môi trường; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng điều khiển, đo lường; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)
19	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt máy móc, thiết bị ngành môi trường, điều khiển, đo lường (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)
20	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường; tư vấn về công nghệ
21	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)
22	3700	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)
23	3811	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)
24	3812	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)
25	3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)
26	3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)
27	3830	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở)
28	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (không hoạt động tại trụ sở)
29	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện
30	4321	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt thiết bị điện, đo lường, điều khiển (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)
31	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
32	2790	Sản xuất thiết bị điện khác (không hoạt động tại trụ sở)
33	2750	Sản xuất đồ điện dân dụng (không hoạt động tại trụ sở)
34	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)
35	4311	Phá dỡ
36	4312	Chuẩn bị mặt bằng
37	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê

3.2. Địa bàn kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của CII E&C bao gồm xây dựng, lắp đặt, sửa chữa các công trình hạ tầng giao thông (đường bộ, đường hầm, cầu), hạ tầng nước (nhà máy cấp nước, trạm xử lý nước thải, đường ống cấp nước), và hạ tầng công nghiệp (nhà xưởng, đường xá trong khu công nghiệp) tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Tây Nam.

Hiện tại, các dự án trọng điểm Công ty đang triển khai là:

- Dự án Đầu tư Xây dựng công trình đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận giai đoạn 1 theo hình thức hợp đồng BOT;
- Dự án Đầu tư Xây dựng cầu Rạch Miễu – Quốc lộ 60, Tỉnh Tiền Giang – Tỉnh Bến Tre theo hình thức hợp đồng BOT;
- Dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội giai đoạn 2.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

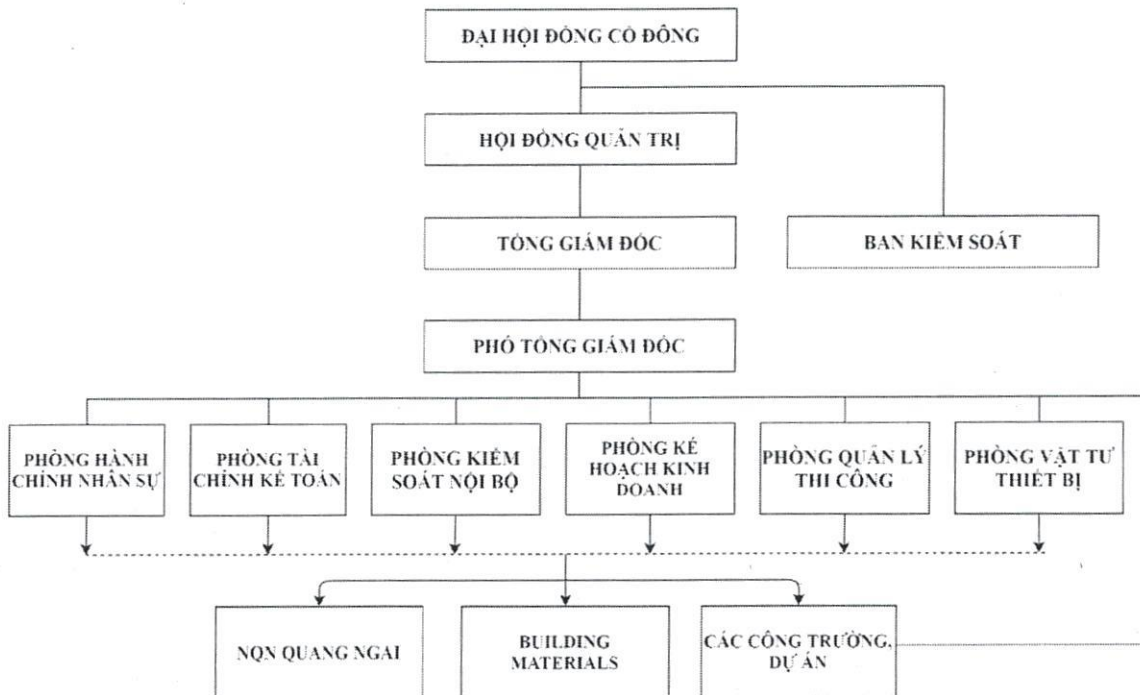
Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc điều hành.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

CII E&C được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định trong Điều lệ Công ty.

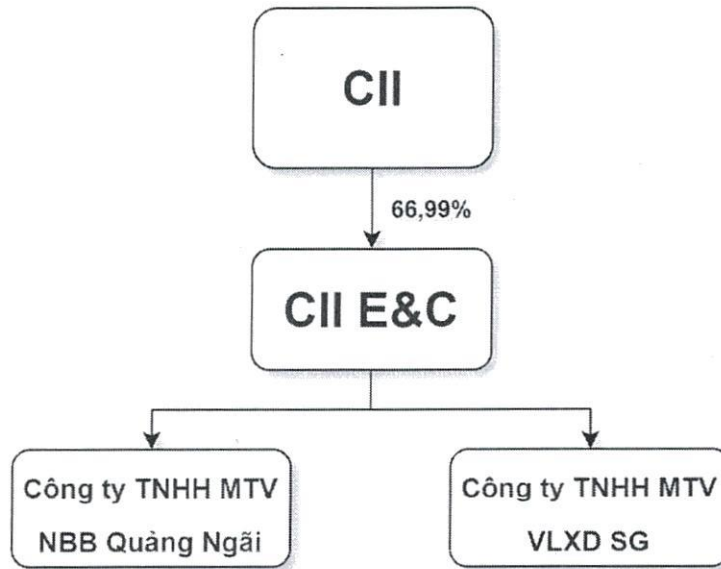
Hình 1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



4.3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại như sau:

Hình 2: Sơ đồ tổ chức của Công ty



CII E&C hiện có hai công ty con. Chi tiết về các công ty con được trình bày cụ thể như sau:

Công ty TNHH MTV NBB Quảng Ngãi

- Địa chỉ: Lô C1-3, Khu công nghiệp Tịnh Phong, Xã Tịnh Phong, Huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi
- Giấy CNĐKKD: 4300319588 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp.
- Điện thoại: 0255 3677777 Fax: 0255 3677677
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (tại thời điểm 31/3/2020)
- Tỷ lệ nắm giữ của CII E&C: 100% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính: khai thác sản xuất kinh doanh các loại đất đá

Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng SG

- Địa chỉ: 185 Hoa Lan, Phường 02, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
- Giấy CNĐKKD: 0313870361 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp.
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của CII E&C: 100% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Phát triển công ty trở thành một trong những công ty hàng đầu ở Việt Nam chuyên về xây dựng những công trình hạ tầng.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Xây dựng và áp dụng phần mềm quản lý trong toàn bộ hoạt động của Công ty đặc biệt là quản lý Dự án.
- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng hoàn thiện hệ thống quản lý tại các Công ty con để tạo thành một thể thống nhất với CII E&C.
- Nâng cao Năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh của các Công ty con (Đầu tư máy móc, Công nghệ tiên tiến, hiện đại).
- Tổ chức triển khai và thi công các Dự án Trung lương Mỹ Thuận, Dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội theo đúng kế hoạch.

6. Các rủi ro

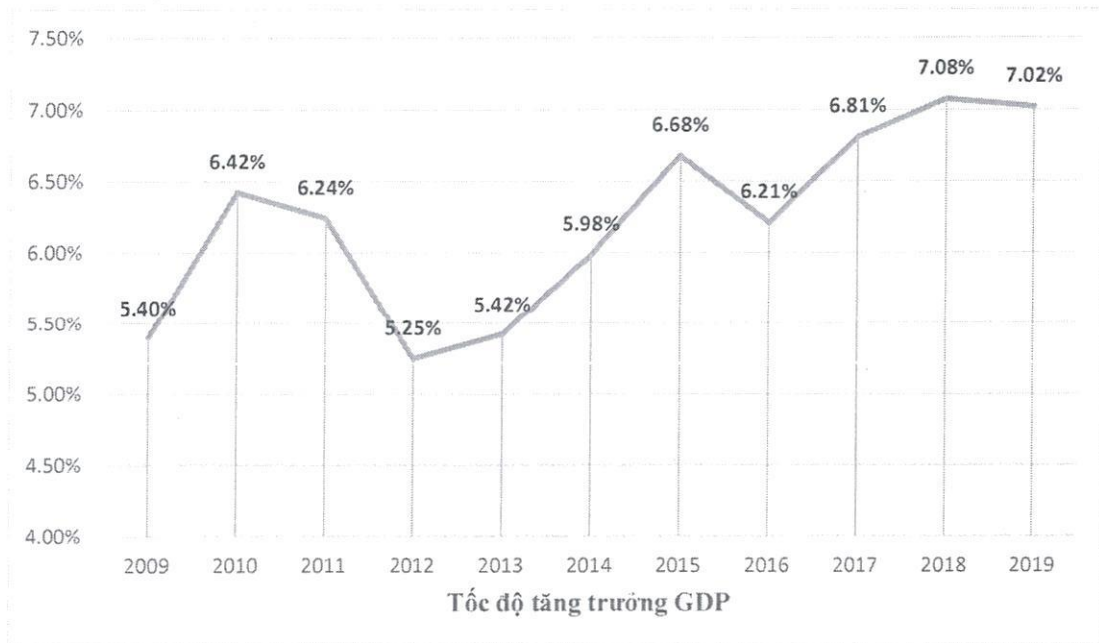
6.1. Rủi ro về kinh tế

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của một công ty là căn cứ cơ bản cho quyết định của nhà đầu tư. Xem xét sự biến động tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty là gián tiếp dự đoán giá trị của công ty. Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá... cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng.

a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

Sự ổn định và tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam đang đứng trước thách thức lớn từ tình hình biến động của nền kinh tế thế giới. Năm 2019 cho thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đã có phần chậm lại so với năm 2018, nhưng đây vẫn là mức tăng trưởng cao trong vòng 10 năm trở lại đây của Việt Nam và là mức tăng ấn tượng so với kinh tế chung toàn cầu.



Động lực tăng trưởng của nền kinh tế đến từ hoạt động công nghiệp sản xuất chế biến chế tạo; ngành xây dựng vẫn trong xu hướng tăng, tăng trưởng 9,1% so với cùng kỳ năm trước.

Trường hợp tăng trưởng kinh tế chậm lại, sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong nước nói chung và hoạt động thi công xây dựng của Công ty nói riêng. Để hạn chế rủi ro, Công ty phải vận hành linh hoạt và chủ động trong kinh doanh để phù hợp với sự biến động của các yếu tố trong và ngoài nước.

b. Rủi ro lạm phát

Trong năm năm trở lại đây, lạm phát ở Việt Nam diễn ra với xu hướng ổn định trong biên độ 5%. Đây là một trong những chỉ số quan trọng để đánh giá sự ổn định của kinh tế vĩ mô.



SOURCE: TRADINGECONOMICS.COM | GENERAL STATISTICS OFFICE OF VIETNAM

Theo tính toán của Bộ Tài chính, chỉ số lạm phát (chỉ số giá tiêu dùng - CPI) của năm 2019 ước tăng 2,73%. Như vậy lạm phát năm 2019 thấp nhất trong 3 năm gần đây khi năm 2018 là 3,54% và năm 2017 là 3,53%.

Tổng quan có thể thấy rằng lạm phát đang ổn định, nằm trong mục tiêu của chính phủ đề ra. Tuy nhiên năm 2020 với tình hình ảnh hưởng của bệnh dịch sẽ dẫn đến biến động giá cả của các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, điện, nguyên liệu sản xuất... sẽ có nhiều ảnh hưởng tích cực và tiêu cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty nói riêng.

c. Rủi ro lãi suất

Các tổ chức kinh tế nói chung và Công ty nói riêng luôn cần nguồn vốn vay từ ngân hàng để hỗ trợ trong việc sản xuất, kinh doanh hàng ngày. Vì vậy biến động lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến nợ vay và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Trong năm 2019, lãi suất tương đối ổn định và giảm dần vào các tháng cuối năm. Năm 2020 lãi suất cho vay dự báo tiếp tục điều chỉnh giảm dưới tác động của dịch bệnh Covid-19 và các gói kích thích kinh tế đến từ chính phủ.

Gặp thuận lợi từ việc lãi suất ổn định, Công ty còn chủ động lập kế hoạch vay và trả nợ khi sử dụng đòn bẩy tài chính để hạn chế tối đa các ảnh hưởng của biến động lãi suất lên hoạt động kinh doanh của Công ty. Nhằm giảm thiểu rủi ro đến từ các công cụ đòn bẩy tài chính, Công ty đã tăng cường giảm nợ vay tại các tổ chức tín dụng, từng bước tiết giảm chi phí tài chính liên quan.

6.2. Rủi ro về pháp luật

Rủi ro về pháp luật là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của công ty bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và Luật Xây dựng và Luật đấu thầu. Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp và có thể phát sinh bất cập. Các sửa đổi, bổ sung được thay đổi khá thường xuyên, ít nhiều có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy, để hạn chế tối đa rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chú trọng cập nhật hệ thống pháp luật; nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật; đồng thời phối hợp với phòng Nhân sự triển khai tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật có cán bộ công nhân viên và cổ đông của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn tham khảo và sử dụng dịch vụ tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

6.3. Rủi ro đặc thù

Xây dựng là ngành sản xuất kinh doanh phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể kể đến các yếu tố như rủi ro từ nguồn vốn thanh toán của chủ đầu tư, rủi ro về thanh toán, rủi ro phát sinh từ yếu tố cạnh tranh ngành, rủi ro nhân sự, rủi ro an toàn lao động và rủi ro về nguyên vật liệu.

6.4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Các cổ đông của Công ty và Công ty sẽ chịu rủi ro về biến động giá cổ phiếu CEE. Ngoài các yếu tố thuộc về nội tại doanh nghiệp như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhiều yếu tố bên ngoài khác như các yếu tố thuộc về kinh tế vĩ mô, thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, các sự kiện khác không lường trước được có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến giá cổ phiếu. Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh có thể ảnh hưởng đến thương hiệu, uy tín và việc huy động vốn của Công ty, đồng thời gây thiệt hại cho cổ đông của Công ty.

6.5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018 (TH 2018)	Kế hoạch 2019 (KH 2019)	Thực hiện 2019 (TH 2019)
Doanh thu thuần	1.183.740	1.518.485	684.543
Lợi nhuận trước thuế	23.774	22.501	-58.669
Lợi nhuận sau thuế	4.185	10.075	-63.758

Năm 2019 là một năm khó khăn với Công ty khi các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng trọng điểm như Trung Lương - Mỹ Thuận, Xa lộ Hà Nội bị chậm tiến độ bởi những yếu tố khách quan.

Dự án Trung Lương – Mỹ Thuận tiếp tục được xử lý những vướng mắc còn lại từ năm 2018. Cơ quan quản lý của Dự án được chuyển từ Bộ Giao thông Vận tải sang Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, với quyết tâm chính trị cao, Thủ tướng Chính phủ đã trực tiếp đôn đốc giải ngân để phục vụ thi công dự án. Tại thời điểm tháng 3 năm 2020, mặt bằng thi công của dự án đã được bàn giao gần như toàn bộ, khối lượng thi công của toàn dự án ước đạt 35%, tiến từng bước đến mục tiêu thông xe vào cuối năm 2020.

Dự án Xa lộ Hà Nội gặp khó khăn xoay quanh vấn đề giải phóng mặt bằng trải dài qua nhiều khu vực từ Quận 9, Quận Thủ Đức, Tỉnh Bình Dương khiến công trình đa beo, đứt khúc dở dang ở nhiều đoạn, đặc biệt là khu vực đường song hành.

Ngoài ra còn có một số yếu tố sau ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty:

- Giá cả nguyên vật liệu phục vụ xây dựng như sắt, thép, đá cát... tăng mạnh trong thời gian vừa qua;
- Môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt bởi sự xuất hiện của các đối thủ cạnh tranh trong ngành. Trong ngành xây dựng nhiều doanh nghiệp đấu thầu bỏ giá thấp làm cho việc trúng thầu ngày càng khó khăn hơn;
- Tình hình kinh tế, xã hội vẫn còn nhiều rủi ro không thể kiểm soát được như: rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá cả, giá vật tư, vật liệu đầu vào luôn biến động tăng, gây áp lực về tài chính cũng như việc kiểm soát giá thành sản phẩm;
- Các Ngân hàng ngày càng siết chặt công tác cho vay.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty bao gồm 6 thành viên. Nhiệm kỳ của mỗi thành viên là 05 năm, và có thể được bầu lại khi hết nhiệm kỳ. Hội đồng Quản trị có thể bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm điều hành và quản lý chung đối với Công ty. Hội đồng Quản trị họp khi có yêu cầu, nhưng ít nhất mỗi quý, để xem xét và giám sát tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
Lê Vũ Hoàng	1946	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
Phạm Vũ Thức	1975	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
Lê Quốc Bình	1972	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
Phùng Văn Hiền	1975	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành – Tổng Giám đốc
Nguyễn Anh Tuấn	1976	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
Nguyễn Văn Bình	1988	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
Ngô Đình Thành	1976		Từ nhiệm trong năm 2019

Trong năm 2019, Ông Ngô Đình Thành đã có đơn từ nhiệm khỏi Hội đồng quản trị Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/11/2019.

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị

2.1.1. Ông Lê Vũ Hoàng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **Lê Vũ Hoàng**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/02/1946
- Nơi sinh: Bến Tre
- Số CMND: 020096649, ngày cấp 7/3/2013, nơi cấp: CA Tp.HCM

2.1.2. Ông Phạm Vũ Thức – Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 239 Trần Hưng Đạo, Q.5, T.P Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số CP nắm giữ: 26.663.402 cổ phần
 - ✓ Đại diện CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM sở hữu: 26.663.402 cổ phần
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ
- Họ và tên: **Phạm Vũ Thức**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/10/1975
- Nơi sinh : Bình Định
- Số CMND: 023349573 ngày cấp 9/10/2010, nơi cấp: CA Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 133/24H Ngô Đức Kế, P12, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu Đường
- Tổng số CP nắm giữ: 365.080 cổ phần

2.1.3. Ông Lê Quốc Bình – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Lê Quốc Bình**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/02/1972
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Số CMND: 023833426 ngày cấp 23/8/2006, nơi cấp: CA Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 45 Trần Phú, P4, Quận 5, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán - Kiểm toán
- Tổng số CP nắm giữ: 500.000 cổ phần

2.1.4. Ông Phùng Văn Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **Phùng Văn Hiền**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/02/1975
- Nơi sinh : Bình Định
- Số CMND: 024904914 ngày cấp 15/3/2008, nơi cấp: CA Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 28/7 Đường 32, KP7, Phường Linh Đông, Thủ Đức, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu Đường
- Tổng số CP nắm giữ: 117.180 cổ phần

2.1.5. Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Họ và tên: **Nguyễn Anh Tuấn**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 30/08/1976
- Nơi sinh : Xã Thanh Tiên, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An
- Số CMND: 025004489 ngày cấp 06/08/2018, nơi cấp: CA Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: LA 17.04, Tòa nhà Lexington Residence, 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Quận 2, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
- Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ

2.1.6. Ông Nguyễn Văn Bình – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Bình**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/2/1988
- Nơi sinh : Hà Tĩnh
- Số CMND: 285142776 ngày cấp 17/6/2016, nơi cấp: CA Bình Phước
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Ấp 2, xã Nha Bích, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ

2.2. Ban điều hành

Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
Ông Phùng Văn Hiền	1975	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Tiến Đức	1977	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đình Tuân	1975	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Xuân Phước	1977	Kế toán trưởng

2.2.1. Ông Phùng Văn Hiền – Tổng giám đốc

Xem sơ yếu lý lịch tại phần 2.1.4

2.2.2. Ông Phạm Tiến Đức – Phó tổng giám đốc

- **Họ và tên:** **Phạm Tiên Đức**
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 16/12/1977
- **Nơi sinh :** Cần Thơ
- **Số CMND:** 361735454 ngày cấp 20/05/2008, nơi cấp CA Cần Thơ
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Địa chỉ thường trú:** 28/11 Đường Mậu Thân, P. An Hoà, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Cầu Đường
- **Tổng số CP nắm giữ:** 0 cổ phần

2.2.3. Ông Trần Đình Tuân – Phó tổng giám đốc

- **Họ và tên:** **Trần Đình Tuân**
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 19/07/1975
- **Nơi sinh :** Hà Tĩnh
- **Số CMND:** 241588512 ngày cấp 22/6/2012, nơi cấp CA Đắk Lắk
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Địa chỉ thường trú:** Lô C1.3 KCN Tịnh Phong, Xã Tịnh Phong, Huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Cầu Đường
- **Tổng số CP nắm giữ:** 0 cổ phần

2.2.4. Ông Bùi Xuân Phước – Kế toán trưởng

- **Họ và tên:** **Bùi Xuân Phước**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/07/1977
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND: 240615396 ngày cấp 25/11/2009, nơi cấp: CA Đắk Lắk
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 9.4 Cao Ốc Đất Phương Nam, 241A Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Tổng số CP nắm giữ: 39.060 cổ phần

2.3. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính tới ngày 31/12/2019, tổng số lao động trong Công ty hiện có là 57 người. Số lao động của Công ty được phân chia theo trình độ đào tạo như sau:

Tiêu chí phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Thạc sỹ	1	1,75%
Đại học	39	68,42%
Cao đẳng	6	10,53%
Trung cấp	4	7,02%
Công nhân Kỹ thuật	5	8,77%
Khác	2	3,51%

Với bề dày gần 20 năm trong ngành xây dựng, CII E&C sở hữu lực lượng lao động được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm thực tiễn và có ý thức tổ chức, kỷ luật cao. Đội ngũ lãnh đạo, điều hành công ty là những người chuyên nghiệp, có năng lực lãnh đạo và chuyên môn quản lý dự án, có uy tín và trải nghiệm trong ngành xây dựng. Đội ngũ công nhân thi công các dự án cơ sở hạ tầng có năng lực nghiệp vụ tốt, đảm bảo chất lượng và tiến độ các công trình.

2.4. Chính sách người lao động

2.4.1. Chính sách đào tạo và phát triển

Hoạt động trong ngành liên quan trực tiếp đến tính an toàn của người lao động nên CII E&C luôn nâng cao trình độ của người lao động nhằm xây dựng những công trình đạt chuẩn an toàn và chất lượng. Vì vậy, Công ty luôn có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực quản trị và lãnh đạo của đội ngũ cán bộ nhân viên. Việc lập kế hoạch đào tạo nhằm đáp ứng các nhu cầu sau:

- Nhu cầu đào tạo của tổ chức.
- Nhu cầu đào tạo đáp ứng công việc hiện tại.
- Nhu cầu đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân đó trong tương lai.
- Nhu cầu đào tạo theo các thỏa thuận với đối tác.
- Nhu cầu đào tạo đáp ứng theo các yêu cầu của pháp luật.

2.4.2. Chính sách lương, thưởng

- Công ty tự xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương theo Bộ luật lao động.
- Việc trả lương, trả thưởng cho người lao động trong Công ty được thực hiện theo Quy chế trả lương, Quy chế trả thưởng của công ty.
- Các hình thức trả lương bao gồm:
 - ✓ Trả lương theo vị trí công việc;
 - ✓ Trả lương theo cá nhân;
 - ✓ Trả lương theo thành tích.
- Kỳ hạn trả lương: người lao động được trả lương một tháng một lần.
- Lương tháng 13, tiền thưởng: tùy vào kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét, quyết định.

2.4.3. Chính sách trợ cấp/ Phúc lợi

Thực hiện theo Quy định pháp luật hiện hành và Thỏa ước lao động tập thể của công ty.

3. Tình hình thực hiện các dự án tính đến 31/12/2019

3.1. Hoạt động của Công ty

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Dự án	Sản lượng hoàn thành	Giá trị HĐ ký kết	Tỷ lệ hoàn thành
1	Xa lộ Hà Nội	423,008	1,075,446	39.33%
2	Khu đô thị mới Thủ Thiêm	795,118	899,920	88.35%
3	Trung Lương Mỹ Thuận	314,134	1,078,787	29.12%
4	Quốc lộ 60	388,082	398,237	97.45%
5	Khu Công nghiệp Phú Mỹ	28,005	30,542	91.69%
6	Khu nhà ở Hưng Phú	46,705	69,562	67.14%

Dự án Quốc lộ 60: Công tác thi công đã hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng vào tháng 12/2019. Công việc hiện tại: hoàn công, chờ phê duyệt khối lượng phát sinh làm phụ lục hợp đồng và quyết toán công trình.

Dự án Trung Lương – Mỹ Thuận: Đây là dự án lớn nhất Miền Nam giai đoạn 2015-2020, tuy nhiên tình hình pháp lý dự án còn vướng mắc kéo dài từ 2015 do thay đổi thành phần chủ đầu tư. Trong Quý I năm 2020, chủ đầu tư dự án đã hoàn thành các thủ tục pháp lý và đã nhận được nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân sách cũng như được giải ngân từ ngân hàng tài trợ. Với vai trò nhà thầu chính, Công ty CII E&C đã ký hợp đồng 9 gói thầu với BOT và đang khẩn trương triển khai thi công nhằm đảm bảo cam kết thông tuyến cuối năm 2020. Hiện nay, Công ty đang theo sát việc tham gia 03 gói thầu còn lại với giá trị khoảng 600 tỷ đồng (Chủ đầu tư chưa phát hành hồ sơ đối với 2 gói thầu này).

Dự án Xa lộ Hà Nội: Công ty còn 09 gói thầu thuộc dự án này. Tuy nhiên, do tình hình khó khăn về nguồn vốn và bàn giao mặt bằng, thời gian qua Công ty chỉ tổ chức thi công một số hạng mục nhỏ thuộc 05/10 gói thầu (Gói thầu SHP-3A; SHT-2A; SHT-6A; SHT-10A, SH-9A).

Hiện tại các gói thầu này đang tạm ngưng thi công, chủ yếu thực hiện các hạng mục đảm bảo ATGT. Cuối năm 2019 đã ký lại phụ lục hợp đồng của các gói SHT-6A, SH-9A, SHP-3C theo kết quả của kiểm toán. Tiến hành nghiệm thu đưa vào sử dụng Gói SHP-7A và nghiệm thu kết thúc bảo hành gói 5A, BS 2.

Năm 2020 sẽ triển khai các hạng mục còn lại ở các gói: Gói thầu SHP-3A; SHT-2A; SHT-6A; SH-9A, XL12, SHT 10A.

Dự án Khu dân cư Hưng Phú:

Gói cung cấp vật tư và thi công hạ tầng kỹ thuật: Công ty đang làm các thủ tục để tiến hành thanh lý hợp đồng vào cuối tháng 02/2020, đồng thời ký mới 1 hợp đồng khoảng 1.4 tỷ.

Gói thi công công D1000: thanh toán và đã thanh lý hợp đồng với Chủ đầu tư.

Dự án Cầu vượt đường dẫn ống khí Gas trên đường D2, D3 - KCN Phú Mỹ 3:

Dự án đang thi công hạng mục hoàn thiện khe co giãn, lan can, bản mặt cầu. Dự kiến sẽ hoàn thành và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng vào cuối tháng 4/2020.

3.2. Hoạt động của Công ty các công ty con

ĐVT: Triệu đồng

STT	Công ty	Doanh thu 2019	Thực hiện/ Kế hoạch Doanh thu năm 2019	Lợi nhuận sau thuế 2019
1	Công ty TNHH MTV NBB Quảng Ngãi (NQN)	87.679	96.01%	1.585
2	Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng CII E&C (CII E&C-BM)	38.525	-	-15.210

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Riêng		Hợp nhất	
	2019	2018	2019	2018
Tổng giá trị tài sản	1.807	1.711	1.879	2.205
Vốn chủ sở hữu	433	431	404	470
Doanh thu thuần	382	594	685	1.184
Lợi nhuận từ HĐKD	8	22	-51	27
Lợi nhuận/ (lỗ) khác	-5	-1	-8	-3
Lợi nhuận trước thuế	3	21	-59	24

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

% LNNT/DTT	0,78%	3,56%	-8,57%	2,01%
Lợi nhuận sau thuế	3	7	-64	4
% LNST/DTT	0,70%	1,21%	-9,31%	0,35%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	0,00%	0,00%	-0,02%	0,00%

Tổng giá trị tài sản cuối năm tài chính 2019 giảm 14,78%, đạt 1.879 tỷ đồng chủ yếu do chuyển nhượng vốn đầu tư tại CTCP Cơ khí Điện Lữ Gia và Công ty TNHH MTV Xây dựng Dân dụng CII E&C. Doanh thu của Công ty giảm 42,17% chủ yếu do không triển khai thi công được các dự án Trung Lương Mỹ Thuận, Xa lộ Hà Nội; Ngoài ra việc chuyển nhượng hai công ty con nêu trên cũng là một trong những lý do khiến cho lợi nhuận Công ty không như kế hoạch đã đề ra.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2018	31/12/2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,28	1,24
Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,66	0,81
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,79	0,79
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,69	3,65
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho	Vòng	1,64	0,94
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,54	0,34
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,35%	-9,31%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,89%	-15,78%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,19%	-3,39%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,27%	-7,46%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng / cp	96	-1.614

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty luôn ở mức cao hơn 1 lần thể hiện sự an toàn trong khả năng thanh toán ngắn hạn. Đây là điều cần thiết đối với một doanh nghiệp xây lắp với đặc thù nhu cầu vốn lưu động lớn. Để duy trì khả năng thanh toán như vậy, Công ty luôn chủ động trong việc cân đối dòng tiền, đẩy nhanh tiến độ thanh quyết toán với chủ đầu tư, thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ và không để tình trạng đọng vốn.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/ Tổng tài sản trên 70% và hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu trên 100% của Công ty tuy hơi cao nhưng vẫn ở mức chấp nhận được, tình hình nhìn chung không có sự thay đổi so với năm trước. Công ty cần phải cân đối nguồn vốn để giảm thiểu rủi ro, đưa chỉ số này về mức an toàn ở những năm tiếp theo, đây là vấn đề Ban điều hành Công ty đang ráo riết thực hiện.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ số vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty năm 2019 giảm so với năm 2018 do khối lượng thi công giảm, để duy trì hoạt động và dòng tiền của Công ty, phần công nợ với các chủ đầu tư được ráo riết thu hồi, tính đến 31/12/2019 hàng tồn kho của Công ty còn 623 tỷ giảm khoảng 110 tỷ so với cùng kỳ.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Nhìn chung các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2019 tiếp tục giảm so với năm 2018 do trong năm này hầu hết các dự án trọng điểm của Công ty tiếp tục gặp khó khăn, chi phí giá vốn tăng, chủ đầu tư các dự án gặp khó khăn về vốn không giải ngân được cho nhà thầu để tiến hành thi công.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần tính đến 31/12/2019

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành tính đến ngày là 41.500.000 cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.000.000 cổ phiếu phổ thông
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 41.500.000 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 41.500.000 cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu phổ thông

5.2. Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông chốt ngày 30/03/2020 như sau:

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	39,380,720	94.89%
	- Cá nhân	10,707,048	25.80%
	- Tổ chức	28,673,672	69.09%
2	Cổ đông nước ngoài	119,280	0.29%
	- Cá nhân	117,130	0.28%
	- Tổ chức	2,150	0.01%
3	Cổ phiếu quỹ	2,000,000	4.82%
Tổng số lượng cổ phiếu		41.500.000	100,00%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm công ty không thực hiện tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2019, Công ty không thực hiện mua hoặc bán cổ phiếu quỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, Công ty chủ yếu triển khai thực hiện các công việc sau:

- Tái cơ cấu bộ máy nhân sự, hoàn thiện hệ thống quản lý của Công ty (đã cơ bản hoàn thành);
- Áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào công tác quản lý;
- Tiếp tục thi công và kiểm soát chất lượng, tiến độ tại các dự án đặc biệt là các dự án trọng điểm của Công ty đang thi công: Dự án Xa Lộ Hà Nội; Dự án Đầu tư XDHTKT Khu dân cư phía Bắc và Đường Bắc Nam (Từ chân cầu Thủ Thiêm đến đường Mai Chí Thọ); Dự án đường cao tốc Trung lương Mỹ Thuận; Dự án nâng cấp mở rộng QL 60; Khu dân cư Hưng Phú; Khu công nghiệp Phú Mỹ; Dự án công trình nhà ở LakeView (Lô 3.1; Lô 3.2, Lô 4.7) Khu đô thị mới Thủ Thiêm;
- Nâng cao năng lực quản lý/ bổ sung/ bộ máy quản lý tại Công ty mẹ CII E&C và các công ty con
- Tiếp tục xúc tiến đề tìm kiếm các dự án mới.

Đánh giá:

- Mặt làm được
 - ✓ Nội bộ đoàn kết, Công ty phát triển theo đúng định hướng của Công ty mẹ và Hội đồng quản trị đề ra;
 - ✓ Các dự án trọng điểm như dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm và dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 60 được tổ chức thi công một cách khoa học và hoàn thành đúng tiến độ đề ra;
 - ✓ Đã tổ chức tốt công tác lập dự toán, đối với một số dự án mới triển khai Công ty đã tổ chức theo sát hồ sơ dự toán từ lúc ban đầu. Khảo sát, rà soát giá cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào hồ sơ phù hợp với thực tế thông qua công tác thẩm định giá;
- Tồn tại, nguyên nhân
 - ✓ Doanh thu, lợi nhuận không đạt so với kế hoạch do: Các công trình, dự án chưa được phê duyệt, chưa có mặt bằng và chưa có vốn để thi công gồm: dự án Trung Lương Mỹ Thuận, dự án Mở rộng Xa Lộ Hà Nội, dự án Bình Triệu 2;
 - ✓ Phương án tài chính của dự án Trung Lương Mỹ Thuận không thực hiện được cùng với các vướng mắc pháp lý dẫn đến việc không giải ngân được nguồn tiền cho dự án.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Danh sách đất đai tại 31/12/2019:

Tài sản	Địa điểm	Diện tích	Hình thức sở hữu	Tình trạng pháp lý
Đất đai	29/3, đường D2, phường 2, quận Bình Thạnh, Tp. HCM	293 m ²	Sở hữu riêng	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CT23829

Dưới đây là số dư tài sản cố định tại 31/12/2019:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Riêng			Hợp nhất		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	33.546	12.180	36,31%	84.721	24.362	28,76%
Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-	10.056	2.572	25,57%
Máy móc, thiết bị	23.985	8.084	33,70%	57.630	16.354	28,38%
Phương tiện vận tải	8.764	3.924	44,77%	15.561	5.185	33,32%
Thiết bị dụng cụ quản lý	796	172	21,65%	1.474	251	17,06%
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	2.041	1.796	87,99%
Tài sản cố định vô hình	280	86	30,56%	619	238	38,43%
Phần mềm máy vi tính	280	86	30,56%	519	238	45,83%
Quyền sử dụng đất	-	-	-	100	-	-
Tổng cộng	33.826	12.265	36,26%	87.381	26.396	30,21%

Dưới đây là số dư bất động sản đầu tư tại 31/12/2019:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
Quyền sử dụng đất	5.836.987.368	4.997.156.733	85,61%

- Bất động sản đầu tư là giá trị đất tại địa chỉ số 29/3, đường D2, phường 2, quận Bình Thạnh, Tp. HCM (nay đổi tên đường là đường Nguyễn Gia Trí). Lô đất có thời hạn sử dụng là 50 năm, sẽ hết hạn sử dụng vào ngày 19/1/2056 theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 18/3/2010 của Ủy ban nhân dân Tp. HCM.
- Giá trị quyền sử dụng đất đã được thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Dưới đây là số dư các khoản vay ngắn hạn, dài hạn tại ngày 31/12/2018 và 31/12/2019:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	762.988.815.362	701.936.649.072
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18.538.393.327	258.686.618.031
Tổng dư nợ vay	781.527.208.689	960.623.267.103

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019

Đặc thù ngành xây dựng có nhu cầu vốn lưu động lớn để chi trả tiền lương công nhân, vật tư xây dựng, thuê hoặc mua sắm máy móc thiết bị ... định kỳ hàng tuần, hàng tháng hay hàng quý trong khi doanh thu chỉ được ghi nhận khi hoàn thành từng hạng mục hay toàn bộ công trình và được chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán. Do vậy, phần lớn các khoản vay tài chính của Công ty là vay ngắn hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bộ máy quản lý công ty bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã tiếp tục được củng cố và nâng cao năng lực quản lý góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị công ty, trong đó đặc biệt là quản trị rủi ro.

4. Kế hoạch phát triển

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy nhân sự của Công ty mẹ và các Công ty con theo tình hình thực tế công việc;
- Xây dựng, ban hành Chính sách thu hút nhân tài, chính sách thu nhập, chính sách hỗ trợ để thu hút được các nhân sự có trình độ, chuyên môn cao;
- Tìm kiếm, tuyển dụng bổ sung nhân sự chất lượng cao phục vụ các dự án Công ty đang triển khai;
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, kiểm soát tại các Công ty con;
- Nghiên cứu áp dụng công nghệ trong công tác quản lý thi công, quản lý chi phí, quản lý tiến độ;
- Tập trung triển khai, thi công có hiệu quả dự án đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận đúng tiến độ;
- Tiếp thị tìm kiếm các công trình, dự án ngoài CII;
- Xây dựng chương trình hành động trong việc quản lý cổ phiếu CII E&C: Tăng cường công tác truyền thông; tăng cường cập nhật thông tin, quảng cáo trên Facebook; tạo nguồn ngân sách quản lý.....;
- Rà soát, điều chỉnh các điểm chưa phù hợp của Quy chế quản lý tài chính, Quy chế đầu tư, thanh lý tài sản tại các Công ty con; Xây dựng, ban hành Quy chế quản lý Công ty con, quy chế phối hợp giữa các Công ty con;

4.2. Dự kiến kế hoạch năm 2020

DVT: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2019	So với TH năm 2019
1	Doanh thu thuần	1.362.725	684.543	+678,182
2	Lợi nhuận gộp	121.141	44.191	+76,950
3	Lợi nhuận trước thuế	104.469	-58.669	+163,138
4	Lợi nhuận sau thuế	83.575	-63.758	+147,333

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty đóng vai trò là nhà thầu chính, chịu trách nhiệm quản lý điều hành và phối hợp với các nhà thầu trực tiếp thi công. Ban điều hành đánh giá hoạt động của Công ty đã tiết kiệm tối đa năng lượng sử dụng, hạn chế tác động đến môi trường xung quanh.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động. Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu để tăng tính gắn kết, vừa để cải thiện đời sống tinh thần của người lao động tại Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, Công ty đã tài trợ tài chính cho Ban liên lạc BXD67-CIENCO5 để chăm sóc, hương khói cho 3 nghĩa trang liệt sĩ của Ban Xây dựng 67 tại Tỉnh Quảng Bình gồm:

- Nghĩa trang liệt sĩ Tân Ấp tại xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
- Nghĩa trang liệt sĩ Thọ Lộc tại xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
- Nghĩa trang liệt sĩ Vạn Ninh tại xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2019 Ban điều hành Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng CII đã tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn chung của ngành xây dựng hạ tầng và các chỉ tiêu phát triển kinh tế theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành. Công ty chủ yếu triển khai thực hiện các công việc sau:

- Tái cơ cấu bộ máy nhân sự, hoàn thiện hệ thống quản lý của Công ty (cơ bản đã hoàn thành);
- Áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào công tác quản lý;
- Tiếp tục thi công và kiểm soát chất lượng, tiến độ tại các dự án đặc biệt là các dự án trọng điểm của Công ty đang thi công: Dự án Xa Lộ Hà Nội; Dự án Đầu tư XDHTKT Khu dân cư phía Bắc và Đường Bắc Nam (Từ chân cầu Thủ Thiêm đến đường Mai Chí Thọ); Dự án đường cao tốc Trung lương Mỹ Thuận; Dự án nâng cấp mở rộng QL 60; Khu dân cư Hưng Phú; Khu công nghiệp Phú Mỹ; Dự án công trình nhà ở LakeView (Lô 3.1; Lô 3.2, Lô 4.7) Khu đô thị mới Thủ Thiêm;
- Nâng cao năng lực quản lý, bổ sung nhân sự cho bộ máy quản lý tại Công ty mẹ CII E&C và các công ty con.
- Tiếp tục xúc tiến để tìm kiếm các dự án mới.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

- Ban Điều hành đã làm tốt công tác báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh cho Hội đồng Quản trị nên các hoạt động của Công ty đều được Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời, có hướng xử lý phù hợp khi có khó khăn cần hỗ trợ.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 không đạt được mục tiêu kế hoạch, tuy nhiên vấn đề này đã được Ban điều hành giải trình với HĐQT do có sự điều chỉnh về chính sách của nhiều dự án lớn, việc giải ngân thực hiện các dự án chưa thể triển khai thực hiện đồng bộ giống như kế hoạch HĐQT đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ kế hoạch xuất kinh doanh năm 2020, Hội đồng Quản trị nhận thấy cần phải duy trì các công việc đã thực hiện và tập trung nhiều hơn vào một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020, bao gồm:

- Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành thường xuyên tổ chức các buổi phân tích, đánh giá, tổng kết các hoạt động theo từng tháng để đạt mục tiêu kế hoạch đã đề ra;
- Tiếp tục duy trì và nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược với Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh (CII) và các Ban quản lý dự án thuộc khu vực phía Nam để tham gia vào các dự án hạ tầng lớn do các đơn vị này làm chủ đầu tư;
- Chuẩn bị các kế hoạch giám sát và nội dung giám sát Ban Điều hành theo định kỳ hàng quý; tiếp tục duy trì việc phối hợp với Ban Kiểm soát để thị sát thực tế công tác điều hành của Ban Điều hành;

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
01	Ông Lê Vũ Hoàng	Chủ tịch HĐQT	0 CP
02	Ông Phạm Vũ Thức	Phó Chủ tịch TT HĐQT	365.080 CP
03	Ông Lê Quốc Bình	Thành viên HĐQT	500.000 CP
04	Ông Phùng Văn Hiến	Thành viên HĐQT	117.180 CP
05	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	0 CP
06	Ông Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT độc lập	0 CP

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp 17 cuộc họp và đã đưa ra các quyết định sau:

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/2019/NQ-HĐQT	10/01/2019	NQ - Về việc vay vốn, thế chấp tài sản tại Ngân hàng Vietinbank, CN 11 – Tp. Hồ Chí Minh và phương án kinh doanh từng lần
2	02/2019/QĐ-HĐQT	21/01/2019	QĐ - Về việc thông qua chủ trương ký kết hợp đồng kinh tế
3	03/2019/QĐ-HĐQT	21/01/2019	QĐ - Về việc thông qua chủ trương thanh lý tài sản

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

4	04/2019/QĐ-HĐQT	19/02/2019	QĐ - Về việc thông qua chủ trương ký kết hợp đồng với CTCP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội
5	05/2019/QĐ-HĐQT	19/02/2019	QĐ - Về việc thông qua chủ trương ký kết hợp đồng vay vốn tại HDBank
6	06/2019/QĐ-HĐQT	19/02/2019	QĐ - Về việc thông qua chủ trương thoái vốn tại CTCP Cơ khí Điện Lữ Gia
7	07/2019/QĐ-HĐQT	22/02/2019	QĐ - Về việc thay đổi nhân sự Hội đồng thanh lý tài sản
8	08/2019/QĐ-HĐQT	22/02/2019	QĐ - Về việc đàm phán lại các hợp đồng giao khoán đã ký kết
9	09/NQ-HĐQT-CII E&C	06/03/2019	NQ - Về việc chuyển nhượng phần vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia
10	10/NQ-HĐQT-CII E&C	06/03/2019	NQ - Về việc Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
11	10a/QĐ-HĐQT	06/03/2019	QĐ - Bổ nhiệm ông Phùng Văn Hiền làm người đại diện phần vốn tại CTCP Cơ khí Điện Lữ Gia
12	11/2019/QĐ-HĐQT	26/03/2019	NQ - Về việc hợp tác thi công các gói thầu của Dự án Đầu tư Xây dựng công trình đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận giai đoạn 1
13	12/2019/QĐ-HĐQT	02/04/2019	NQ - Về việc tăng vốn đầu tư tại Công ty TNHH MTV NQN Quảng Ngãi
14	13/QĐ-HĐQT	02/04/2019	QĐ - Bổ nhiệm ông Ngô Đình Thành làm người đại diện theo ủy quyền đồng thời giữ chức Chủ tịch Công ty TNHH MTV NBB Quảng Ngãi
15	14/2019/QĐ-HĐQT	02/04/2019	QĐ - Về việc cấp hạn mức tín dụng cho Công ty TNHH MTV Xây dựng Dân dụng CII E&C
16	15/2019/QĐ-HĐQT	07/05/2019	QĐ - Về việc miễn nhiệm ông Nguyễn Trường Thanh, thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
17	16/2019/QĐ-HĐQT	29/05/2019	QĐ - Về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm tài sản đảm bảo tại BIDV Vĩnh Long
18	17/2019/QĐ-HĐQT	06/06/2019	QĐ - Về việc thông qua chủ trương đầu tư tại Công ty cổ phần Đầu tư Pearl City
19	18/2019/QĐ-HĐQT	11/06/2019	QĐ - Về việc bổ nhiệm ông Trần Đình Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
20	20/QĐ-HĐQT	24/06/2019	QĐ - Bổ nhiệm ông Ngô Đình Thành làm người đại diện theo ủy quyền đồng thời giữ chức chủ tịch Công ty TNHH MTV NBB Quảng Ngãi
21	22/2019/QĐ-HĐQT	24/06/2019	QĐ - Về việc chuyển nhượng phần vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia
22	21/2019/NQ-HĐQT	25/06/2019	NQ - Về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV NBB Quảng Ngãi

23	23/2019/QĐ-HĐQT	08/08/2019	QĐ - Về việc miễn nhiệm ông Ngô Đình Thành, thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty
24	24/2019/QĐ-HĐQT	08/08/2019	QĐ - Về việc bổ nhiệm ông Phùng Văn Hiền, giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty
25	25/2019/QĐ-HĐQT	08/08/2019	QĐ - Về việc bổ nhiệm ông Phạm Tiến Đức, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc thường trực
26	26/2019/QĐ-HĐQT	08/08/2019	QĐ - Về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty
27	27/2019/QĐ-HĐQT	08/08/2019	QĐ - Về việc phân công nhiệm vụ Ban điều hành Công ty
28	28/2019/QĐ-HĐQT	16/08/2019	QĐ - Về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm tài sản đảm bảo tại BIDV Vĩnh Long
29	29/QĐ-HĐQT	03/09/2019	QĐ - Về việc bổ nhiệm ông Phùng Văn Hiền làm người đại diện theo ủy quyền đồng thời giữ chức chủ tịch Công ty TNHH MTV NBB Quảng Ngãi
30	30/2019/QĐ-HĐQT	04/09/2019	QĐ - Về việc thực hiện chuyển nhượng phần vốn đầu tư tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Dân dụng CII E&C
31	31/2019/QĐ-HĐQT	09/10/2019	QĐ - Về việc thanh lý tài sản không sử dụng
32	32/2019/QĐ-HĐQT	09/10/2019	QĐ - Về việc thay đổi nhân sự hội đồng thanh lý tài sản
33	33/2019/QĐ-HĐQT	09/10/2019	QĐ - Về việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
34	34/2019/QĐ-HĐQT	07/11/2019	QĐ - Về việc thông qua tài liệu và thông báo về việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Trong năm 2019, hai thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đúng nhiệm vụ được giao, thường xuyên báo cáo về việc giám sát tình hình hoạt động của Công ty lên Hội đồng quản trị, đưa ra những ý kiến đóng góp về phương pháp điều hành và quản lý tài chính góp phần hoàn thiện bộ máy quản trị của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không.

1. Thành viên ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm có ba thành viên, danh sách như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
Ông Lưu Hải Ca	Trưởng Ban Kiểm soát	0 CP
Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	0 CP
Ông Nguyễn Văn Chính	Thành viên Ban Kiểm soát	0 CP

Sơ yếu lý lịch của kiểm soát viên:

1.1. Ông Lưu Hải Ca – Trưởng ban kiểm soát

- Họ và tên: **Lưu Hải Ca**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/05/1976
- Nơi sinh : Quế Xuân, Quế Sơn, Quảng Nam
- Số CMND: 025916768 ngày cấp 21/06/2014, nơi cấp: CA Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 12-02 Lô A chung cư Mỹ Long, đường 18, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh, tài chính kế toán
- Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ

1.2. Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thành viên ban kiểm soát

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Mai Hương**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/04/1972
- Nơi sinh : Thái Bình

- Số CMND: 023038910 ngày cấp 12/12/2011, nơi cấp: CA Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 37 Phan Chu Trinh, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán
- Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ

1.3. Ông Nguyễn Văn Chính – Thành viên ban kiểm soát

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Chính**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/02/1979
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Số CMND: 212049394 ngày cấp 24/11/2006, nơi cấp: CA Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 1180/25/2L Quang Trung, P. 8, Q. Gò Vấp, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán
- Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần,

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2019, Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, cụ thể:

- Ban Kiểm soát đã tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty, lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác cụ thể của năm để xác định nội dung kiểm soát phù hợp.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty. Ban Kiểm soát đã có những góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty tại các cuộc họp của HDQT.
- Kiểm tra, rà soát các Nghị quyết, Quyết định của HDQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2018, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt, có phân tích nguyên nhân cụ thể.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HDQT và Ban Giám đốc theo đúng Nghị quyết của HDQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.
- Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty; Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty.
- Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2019, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập theo quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty. Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban Kiểm soát nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HDQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Thù lao và các khoản lợi ích

Thù lao và các khoản lợi ích khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Quy chế hoạt động Công ty. Cụ thể như sau:

3.1.1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019

Vì tình hình kinh doanh không thuận lợi, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất chưa chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019. Mức thù lao sẽ được Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên năm 2020.

3.1.2. Thu nhập của Ban điều hành năm 2019

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Thu nhập chi trả trong năm 2019
01	Ông Phùng Văn Hiền	Tổng Giám đốc	963.041.095 đồng
02	Ông Phạm Tiến Đức	Phó TGD Thường trực	
03	Ông Bùi Xuân Phước	Kế toán trưởng	

3.2. Các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2019)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2019)		Thời điểm bắt đầu và kết thúc giao dịch
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM - (CIJ)	Ông Lê Vũ Hoàng – Chủ tịch HĐQT	21.715.112	54.97%	24,377,392	61.71%	31/05/2019 28/06/2019
Nguyễn Thị Ngọc Hà	Vợ Ông Nguyễn Anh Tuấn – TV. HĐQT	50,000	0.13%	0	0%	28/03/2019 26/04/2019

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2019, Công ty phát sinh giao dịch với các Công ty trong cùng tập đoàn như sau:

Công ty liên quan	Năm 2019 (đồng)
Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. HCM	
Nhận tiền hỗ trợ vốn	551,620,000,000
Hoàn trả tiền nhận hỗ trợ vốn	311,459,902,018
Thanh toán chi phí sử dụng vốn	990,103,676
Chuyển tiền hỗ trợ vốn	655,267,994,306
Thu hồi tiền hỗ trợ vốn	380,914,270,694
Lãi hợp tác đầu tư nhập gốc	677,902,468
Công ty mẹ thanh toán chi phí sử dụng vốn	20,960,051,798
Lãi trái phiếu nhận được trong năm	965,465,753
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội	
Chuyển vốn hợp tác đầu tư	200,000,000,000
Thu hồi vốn hợp tác đầu tư	200,000,000,000
Thu lãi trái phiếu	12,000,000,000
Thu tiền khối lượng thi công xây lắp	2,000,000,000
Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận	
Thu tiền khối lượng thi công các công trình	7,395,018,934
Công ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm	
Nhận thanh toán mua vật tư và thi công công trình	48,035,800,668
Lãi tiền nhận hỗ trợ vốn nhập gốc	1,221,917,808
Công ty TNHH MTV Đầu Tư Hạ Tầng VRG	
Thu tiền thi công dự án DT 741	21,160,418,954
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	
Thu tiền thi công dự án Quốc lộ 60	116,210,111,614
Thu hộ tiền thi công dự án Quốc lộ 60 cho các bên liên doanh	38,144,804,582
Tiền đi vay nhận được trong năm	22,000,000,000
Chuyển trả lại tiền vay trong năm	19,000,000,000
Lãi vay đã thanh toán trong năm	225,134,723
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương Mỹ Thuận	
Tiền đi vay nhận được trong năm	25,000,000,000

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Chuyển trả lại tiền vay trong năm	25,484,965,262
Lãi đi vay nhập vào nợ gốc vay	2,650,384,766
Cán trừ tiền thi công vào nợ gốc vay	130,980,409,900
Tiền thi công dự án nhận được trong năm	215,758,518,269
Lãi vay đã thanh toán trong năm	568,925,496
Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	
Thu tiền thi công dự án và bán vật tư	109,234,533,096
Tiền đi vay nhận được trong năm	9,500,000,000
Chuyển trả lại tiền vay trong năm	9,500,000,000
Lãi vay đã trả trong năm	194,684,932

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019

Trong năm 2019, Công ty phát sinh doanh thu với các bên liên quan như sau:

Công ty liên quan	Năm 2019 (đồng)
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu: <i>Khối lượng thi công dự án Quốc lộ 60</i>	129,590,801,438
Công ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm: <i>Khối lượng thi công dự án Thủ Thiêm</i>	103,663,874,069
Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy: <i>Bán hàng và thi công công trình</i>	88,585,077,553
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương Mỹ Thuận: <i>thi công các gói thầu dự án Trung Lương Mỹ Thuận</i>	83,678,048,182
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội: <i>Khối lượng thi công xây lắp các gói thầu dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội</i>	25,149,982,901
Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng VRG: <i>Khối lượng thi công xây lắp các gói thầu dự án DT741</i>	20,249,204,742
Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII: <i>Bán hàng và thi công công trình</i>	2,499,737,606
Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận: <i>Điều chỉnh giảm khối lượng thi công dự án mở rộng tuyến tránh Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận - giai đoạn 2 và trạm thu phí Cà Ná</i>	(683,458,382)
Tổng cộng	452,733,268,109

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Trong năm 2019, Công ty đã phát sinh doanh thu tài chính từ lãi vay và lãi trái phiếu với các bên liên quan như sau:

Công ty liên quan	Năm 2019 (đồng)
Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. HCM	26,108,899,805
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội	12,166,666,667
Tổng cộng	38,275,566,472

Trong năm 2019, Công ty đã phát sinh chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác với các bên liên quan như sau:

Công ty liên quan	Năm 2019 (đồng)
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương Mỹ Thuận	3,219,310,262
Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. HCM	1,816,036,205
Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu	1,206,193,056
Công ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm	383,561,644
Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	194,684,932
Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh doanh Địa Ốc Lữ Gia	594,177,882
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng CII	38,800,000
Công ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm	50,000,000
Tổng cộng	7,502,763,921

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Công ty luôn tuân thủ tối đa các hướng dẫn tại nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị Công ty đại chúng. Ngoài ra trong năm 2018, Công ty đã sửa đổi, ban hành Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty theo Thông tư 95/2017/TT-BTC theo hướng dẫn do Bộ Tài chính Ban Hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Vui lòng xem tại phần đính kèm của Báo cáo thường niên năm 2019

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII, Công ty báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, quý cổ đông, quý nhà đầu tư được rõ.

Trân trọng.

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÙNG VĂN HIỀN